

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG ANA
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 10/2018/HNGĐ-ST
Ngày 20 tháng 7 năm 2018
V/v Tranh chấp ly hôn, tranh chấp
về nuôi con

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG ANA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đại Minh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Thế Chiến.
2. Ông Vũ Kim Quy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Bảo Thụy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Ana.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 84/2018/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2018 về tranh chấp “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Ngô Thị Sao L, sinh năm 1990. Có mặt.
 2. *Bị đơn:* Anh Tổng Đình L2, sinh năm 1983. Có mặt.
- Cùng trú tại: Thôn Q, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 23/5/2018 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Ngô Thị Sao L trình bày:

Chị L kết hôn với anh Tổng Đình L2 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 02/01/2009. Quá trình chung sống, chị và anh L2 chung sống hạnh phúc được 6 tháng, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, anh L2 thường xuyên chơi bời bài bạc, về nhà gây gỗ đánh đập vợ, thường xuyên lấy tiền trong gia đình đi chơi làm kinh tế gia đình bị ảnh hưởng. Đầu năm 2018 chị đã nộp đơn xin ly hôn với anh L2, tuy nhiên anh L2 hứa sửa chữa khắc phục mâu thuẫn để vợ chồng về chung sống nên chị L đã rút đơn xin ly hôn. Tuy nhiên anh L2 vẫn chứng nào tật nấy không chịu sửa đổi nên mâu thuẫn vợ chồng lại tiếp tục xảy ra và ngày càng trầm trọng. Chị và anh L2 đã sống ly thân từ tháng 5/2018 cho đến nay. Nhận thấy giữa chị và anh L2

không còn tình cảm, không còn thương yêu nhau, nên chị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Tổng Đình L2.

Về con chung: Chị L và anh L2 có 02 con chung là Tổng Đình Bảo A, sinh ngày 19/3/2010 và Tổng Thị Kiều T, sinh ngày 31/7/2014. Khi ly hôn, chị L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T, để anh L2 trực tiếp nuôi dưỡng cháu A. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị L và anh L2 tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Về nợ chung: Chị L và anh L2 không nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng anh chị nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại bản tự khai và tại phiên tòa bị đơn anh Tổng Đình L2 trình bày:*

Anh L2 kết hôn với chị Ngô Thị Sao L trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 02/01/2009.

Quá trình chung sống vợ chồng anh chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 10/2017 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, không hòa hợp trong cuộc sống, cách đây khoảng 01 năm thì anh L2 có ham chơi bài bạc, ít quan tâm đến vợ con. Chị L đã nộp đơn xin ly hôn với anh vào đầu năm 2018 nhưng anh chị đã được hòa giải và anh hứa sửa đổi nên chị L đã rút đơn khởi kiện ly hôn, vợ chồng anh chị về chung sống, tuy nhiên vợ chồng anh chị lại tiếp tục xảy ra mâu thuẫn. Mỗi lần anh đi chơi về chị L có những lời lẽ không hay xúc phạm đến anh nên vợ chồng đã xảy ra cãi vã, trong lúc nóng giận anh có đánh chị L một vài lần. Đến cuối tháng 5/2018 chị L đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở cho đến nay.

Mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị có xảy ra, tuy nhiên anh L2 xét thấy vẫn có thể khắc phục được. Hiện nay các con anh chị còn nhỏ, cần sự quan tâm chăm sóc của bố mẹ, nay chị L nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết xin ly hôn với anh thì nguyện vọng của anh L2 là xin đoàn tụ để vợ chồng về cùng nuôi dạy con cái.

Trường hợp chị L kiên quyết xin ly hôn và Tòa án giải quyết cho chị L ly hôn với anh thì nguyện vọng của anh L2 như sau:

Về con chung: Anh L2 và chị L có 02 con chung là Tổng Đình Bảo A, sinh ngày 19/3/2010 và Tổng Thị Kiều T, sinh ngày 31/7/2014. Anh L2 có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu A, đồng ý để chị L được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Anh L2 và chị L không nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng anh chị nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa cũng như việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ của những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, về thời hạn chuẩn bị xét xử, quyết định đưa vụ án ra xét xử, gửi thông báo thụ lý vụ án đúng theo quy định tại các Điều 35;

39; 48; 51; 68; 70; 71; 72; 96; 97; 98; 195; 196; 203; 220; 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình; bị đơn đã không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 56; 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

+ Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Ngô Thị Sao L, cho chị L được ly hôn với anh Lượng.

+ Về con chung: Giao cháu Tổng Thị Kiều T, sinh ngày 31/7/2014 cho chị L nuôi dưỡng, giao cháu Tổng Đình Bảo A, sinh ngày 19/3/2010 cho anh L2 nuôi dưỡng.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Chị L không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

+ Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Chị Ngô Thị Sao L có đơn khởi kiện xin ly hôn với anh Tổng Đình L2. Đây là quan hệ tranh chấp “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”. Bị đơn anh Tổng Đình L2 hiện đang trú tại: Thôn Q, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho các đương sự. Tại phiên hòa giải bị đơn vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được vì vậy Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định pháp luật.

[3] Về các yêu cầu của đương sự:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Ngô Thị Sao L và anh Tổng Đình L2 đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 02/01/2009, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Chị L xác định nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, anh L2 thường xuyên chơi bời bài bạc, về nhà gây gổ đánh đập vợ, thường xuyên lấy tiền trong gia đình đi chơi làm kinh tế gia đình bị ảnh hưởng. Anh L2 xác định nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không hòa hợp trong cuộc sống, cách đây khoảng 01 năm thì anh L2 có ham chơi bài bạc, ít quan tâm đến vợ con. Mỗi lần anh đi chơi về chị L có những lời lẽ không hay xúc phạm đến anh nên vợ chồng đã xảy ra cãi vã, trong lúc nóng giận anh có đánh chị L một vài lần.

Kết quả xác minh mâu thuẫn tại địa phương xác định: Quá trình chung sống, vợ chồng anh chị đã phát sinh mâu thuẫn từ lâu, nhưng trầm trọng nhất là từ tháng 10/2017 cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh L2 không lo làm ăn, ăn chơi bài bạc, không quan tâm đến vợ con. Tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Khi vợ khuyên can thì anh L2 không nghe mà còn gây gỗ, đánh đập vợ nhiều lần. Anh L2 và chị L đã sống ly thân từ tháng 5/2018 cho đến nay.

Hội đồng xét xử xét thấy, thực tế mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh L2 có xảy ra, mâu thuẫn đã trầm trọng và kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn. Đầu năm 2018 chị L đã nộp đơn xin ly hôn với anh L2, anh L2 hứa sửa chữa khắc phục mâu thuẫn để vợ chồng về chung sống nên chị L đã rút đơn xin ly hôn tuy nhiên mâu thuẫn vợ chồng anh chị vẫn tiếp tục xảy ra, không khắc phục được. Chị L và anh L2 đã sống ly thân từ tháng 5/2018 cho đến nay, chị L đã cương quyết xin ly hôn với anh L2 vì vậy nếu kéo dài quan hệ hôn nhân thì không đạt được mục đích của hôn nhân. Do đó Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Linh, giải quyết cho chị L được ly hôn với anh L2 là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- *Về con chung*: Chị Ngô Thị Sao L và anh Tống Đình L2 có 02 con chung là Tống Đình Bảo A, sinh ngày 19/3/2010 và Tống Thị Kiều T, sinh ngày 31/7/2014. Khi ly hôn, chị L và anh L2 đều có nguyện vọng giao cháu Tống Đình Bảo A cho anh L2, giao cháu Tống Thị Kiều T cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Nguyện vọng của cháu A cũng xin được ở với bố. Xét thấy nguyện vọng của các đương sự là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị L và anh L2 không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

- *Về tài sản chung*: Chị Ngô Thị Sao L và anh Tống Đình L2 tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết

- *Về công nợ chung*: Chị Ngô Thị Sao L và anh Tống Đình L2 xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Về án phí: Chị Ngô Thị Sao L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ngô Thị Sao L.

1. *Về hôn nhân*: Chị Ngô Thị Sao L được ly hôn với anh Tống Đình L2.

2. *Về nuôi con chung*: Giao cháu Tống Thị Kiều T, sinh ngày 31/7/2014 cho chị Ngô Thị Sao L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Tống Đình Bảo A, sinh ngày 19/3/2010 cho anh Tống Đình L2 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị L và anh L2 không yêu cầu nên không giải quyết.

Chị Ngô Thị Sao L và anh Tống Đình L2 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mình không trực tiếp nuôi dưỡng mà không ai được cản trở.

3. *Về tài sản chung*: Chị Ngô Thị Sao L và anh Tống Đình L2 tự thỏa thuận, không yêu cầu nên không giải quyết.

4. *Về công nợ chung*: Chị Ngô Thị Sao L và anh Tống Đình L2 xác định không có nên không giải quyết.

5. *Về án phí*: Chị Ngô Thị Sao L phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) mà chị L đã nộp tại biên lai số 0005648 ngày 28/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện; tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND TT B, huyện K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Đại Minh